

HÒA BÌNH: Ứng dụng thành công tiến bộ KH&CN vào phát triển chăn nuôi gia cầm theo chuỗi giá trị bền vững

TS Nguyễn Hồng Vĩ

Viện trưởng Viện Chiến lược chính sách dân tộc, Học viện Dân tộc

Huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình được đánh giá là nơi thuận lợi để phát triển chăn nuôi nói chung, gia cầm nói riêng. Tuy nhiên những năm qua, nghề chăn nuôi gia cầm ở đây chủ yếu thực hiện theo hướng tự phát, nhỏ lẻ, việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật còn nhiều hạn chế... dẫn đến năng suất, hiệu quả chăn nuôi không cao. Để khai thác những tiềm năng, lợi thế vốn có và từng bước phát triển nghề chăn nuôi gia cầm theo hướng sản xuất hàng hóa, góp phần tăng thu nhập, ổn định đời sống người dân, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã phê duyệt thực hiện dự án “Ứng dụng tiến bộ KH&CN phát triển chăn nuôi gia cầm bền vững tại huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình” (thuộc Chương trình nông thôn miền núi). Thành công của dự án đã mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân địa phương.

Mở đầu

Kim Bôi là huyện vùng núi thấp nằm ở phía đông nam tỉnh Hòa Bình có tổng diện tích tự nhiên gần 55 nghìn ha, với dân số khoảng 115 nghìn người. Mặc dù địa hình bị chia cắt nhiều bởi các dãy núi đá vôi, đồi thấp tạo ra nhiều vùng tiểu khí hậu khác nhau, gây một số khó khăn trong đời sống sinh hoạt, tổ chức sản xuất của người dân nhưng cũng tạo điều kiện cho sự đa dạng về sinh thái của huyện. Kim Bôi có các vùng đất nông nghiệp thích hợp cho trồng lúa và hoa màu như ngô, đỗ, sắn, cây ăn quả, trồng rừng... tạo nhiều lợi thế về sinh thái cây trồng và vật nuôi, có tiềm năng cung cấp nguyên liệu cho chế biến thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm và cung cấp sản phẩm chăn nuôi phục vụ du lịch.

Mặc dù có những thuận lợi về điều kiện tự nhiên và dân số, song để phát triển kinh tế, đặc biệt là khai thác lợi thế ngành nông nghiệp, trong đó đưa lĩnh vực chăn nuôi trở thành mũi nhọn

thì huyện Kim Bôi còn gặp một số khó khăn như: dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức của người dân về chăn nuôi an toàn sinh học còn thấp, thiếu kiến thức về kỹ thuật chăn nuôi và vốn đầu tư thấp, con giống không đảm bảo chất lượng; còn tồn tại phương thức thả rông, chuồng trại tạm bợ, chăn nuôi nhỏ lẻ, sản phẩm chăn nuôi chưa trở thành hàng hoá đặc trưng của vùng. Việc xử lý chất thải chăn nuôi còn nhiều bất cập, chưa được xử lý đúng quy trình đã gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và sức khỏe con người... Do vậy, để đạt được mục tiêu chiến lược phát triển chăn nuôi nói chung, gia cầm nói riêng của huyện Kim Bôi đến năm 2020 (tổng đàn gia cầm đạt 550 nghìn con, sản lượng trứng các loại trên 20 triệu quả...) cần phải chủ động về kỹ thuật, con giống bố mẹ cùng với con giống thương phẩm hướng thịt và hướng trứng đủ tiêu chuẩn để cung cấp cho các hộ chăn nuôi trên địa bàn. Để góp phần giải quyết các hạn chế nêu trên và thực hiện thành công

mục tiêu phát triển chăn nuôi của huyện Kim Bôi, Học viện Dân tộc đã đề xuất và được phê duyệt thực hiện dự án “Ứng dụng tiến bộ KH&CN phát triển chăn nuôi gia cầm bền vững tại huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình”.

Kết quả thực hiện dự án và những tác động tích cực đến kinh tế, xã hội

Dự án được thực hiện với mục tiêu ứng dụng thành công tiến bộ KH&CN trong chăn nuôi gia cầm góp phần tăng thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời hỗ trợ xây dựng thành công chương trình nông thôn mới. Sau hơn 2 năm thực hiện, nhờ sự hỗ trợ chuyển giao công nghệ từ Trung tâm Nghiên cứu và huấn luyện chăn nuôi (Viện Chăn nuôi), sự phối hợp chặt chẽ giữa người dân và chính quyền địa phương, dự án đã hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội thiết thực cho địa phương. Cụ thể:

Dự án đã thực hiện thành công việc chuyển giao và tiếp nhận quy trình kỹ thuật chăn nuôi, áp dụng,

thú y vệ sinh phòng bệnh cho gà nuôi hướng trứng, vịt và gà nuôi hướng thịt; xây dựng thành công các mô hình trình diễn chăn nuôi gia cầm bền vững tại huyện Kim Bôi cho một số giống gà, vịt như:

i) Mô hình chăn nuôi gà Ai Cập lai lấy trứng ở quy mô nông hộ (300-350 con/hộ): đây là mô hình chăn nuôi gà sinh sản lấy trứng thương phẩm cung cấp cho thị trường trong huyện và các vùng lân cận như TP Hoà Bình, Hà Nội. Để có sản phẩm là trứng thương phẩm cung cấp đều trong năm cho thị trường, dự án đã bố trí triển khai mô hình này theo phương thức nuôi nhốt kết hợp thả vườn, dùng thức ăn công nghiệp giai đoạn gà con, giai đoạn gà giò và gà thịt; dùng thức ăn đậm đặc phối hợp với nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương như ngô, đỗ, cám gạo. Nhờ vậy, mô hình có tỷ lệ nuôi sống giai đoạn gà con và gà giò đạt 99,2%, vượt 3,2% so với yêu cầu của dự án, tuổi gà đẻ quả trứng đầu tiên là 21 tuần tuổi, năng suất trứng đạt 230 quả/mái/52 tuần tuổi đẻ, cao gấp 1,5 lần gà địa phương; ii) Mô hình chăn nuôi gà Ri lai thương phẩm: có 60 hộ dân là đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện mô hình với quy mô 300 con/hộ. Mô hình này có tỷ lệ nuôi sống gà lúc 95 ngày tuổi đạt 98,5%, vượt 2,5% so với yêu cầu của dự án, khối lượng cơ thể lúc 95 ngày tuổi đạt 1,72 kg/con, đạt yêu cầu của dự án, song tiết kiệm được thời gian nuôi 10 ngày, đặc biệt chi phí thức ăn cho 1 kg tăng trọng là 2,66 kg, giảm được 0,34 kg so với yêu cầu của dự án; thịt gà chắc, có hương vị thơm như gà Ri, rất phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng; iii) Mô hình nuôi gà Ri lai bố mẹ sinh sản (tạo con lai thương phẩm nuôi lấy thịt): đây là mô hình chăn nuôi gà sinh sản bố mẹ nên yêu cầu về các điều kiện người nuôi, chuồng



Mô hình nuôi gà Ai Cập lai lấy trứng theo phương thức nuôi nhốt kết hợp thả vườn.

trại, phương thức chăn nuôi khắt khe và cao hơn so với mô hình nuôi gà thương phẩm lấy thịt. Với sự hỗ trợ từ cơ quan chuyển giao công nghệ, kết quả đạt được của mô hình là rất ấn tượng: tỷ lệ nuôi sống cao (trên 98%), tỷ lệ chọn giống lên hậu bị đạt 96%, vượt 6% yêu cầu của dự án, tuổi gà đẻ quả trứng đầu tiên là 160 ngày (24 tuần tuổi), đáp ứng yêu cầu của dự án đẻ ra, năng suất trứng đạt 175 quả/mái/45 tuần đẻ, cao hơn gà địa phương 30-40 quả/mái; iv) Mô hình nuôi vịt Triết Giang sinh sản lấy trứng: mô hình cho kết quả khá ấn tượng khi tuổi vịt đẻ quả trứng đầu tiên là 126 ngày (18 tuần tuổi), đáp ứng yêu cầu của dự án đẻ ra, năng suất trứng đạt 260 quả/mái/năm, cao hơn giống vịt tại địa phương 20-30 quả/mái.

Bên cạnh việc tiếp nhận kỹ thuật và xây dựng mô hình chăn nuôi bền vững, dự án còn đào tạo được kỹ thuật chăn nuôi, ấp trứng, vệ sinh phòng bệnh gia cầm cho 5 kỹ thuật viên; tập huấn cho 250 hộ dân vùng dự án về kỹ thuật chăn nuôi gia cầm quy mô nông hộ.

Có thể nói, dự án được triển

khai thành công không chỉ góp phần cung cấp cho địa phương con giống có năng suất, chất lượng cao hơn các giống đang nuôi ở địa phương (gà Ri lai thời gian nuôi rút ngắn so với gà ta ở địa phương 2-3 tháng, khối lượng cơ thể đạt 1,7 kg/con, cao hơn gà địa phương nuôi cùng thời gian 0,5-0,7 kg/con, chất lượng thịt tương đương gà địa phương; gà Ai Cập lai cho năng suất 220-230 quả/mái/52 tuần đẻ, cao gấp 1,5 lần gà địa phương và giống gà Ai Cập lai không rõ nguồn gốc; vịt Triết Giang lai cho năng suất trứng 260 quả/mái/năm, cao hơn giống vịt địa phương 20-30 quả/mái).

Về hiệu quả kinh tế: có 82 hộ đồng bào dân tộc thiểu số đã được hưởng lợi trực tiếp của dự án về hỗ trợ con giống, thuốc thú y và thức ăn giai đoạn úm gà con, kinh phí hỗ trợ bình quân mỗi hộ nuôi gà thịt là 9,5 triệu đồng, nuôi gà đẻ và vịt đẻ khoảng 15 triệu đồng. Ngoài phần kinh phí hỗ trợ, mỗi hộ tham gia còn có thu nhập thêm từ công lao động và tiền lãi: đối với gà nuôi thương phẩm lấy thịt là 4,9 triệu đồng/tháng; gà Ri lai bố mẹ sinh sản là 8,0 triệu đồng/tháng; gà Ai Cập lai hướng

■ Khoa học - Công nghệ và Đổi mới sáng tạo



Mô hình ấp trứng gia cầm.

trứng có thu nhập 5,9 triệu đồng/tháng; vịt Triết Giang lai hướng trứng có thu nhập 5,2 triệu đồng/tháng. Như vậy, dự án được thực hiện thành công đã giúp cho các hộ tham gia tăng thu nhập so với trước khi có dự án 4,9-8 triệu đồng/tháng - đây là một con số không nhỏ đối với các hộ dân là đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn.

Hiệu quả kinh tế gián tiếp do dự án mang lại là đã góp phần tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho 3 hộ chuyên ấp trứng gà, cung cấp con giống thương phẩm cho thị trường. Trong thời gian qua, các hộ này đã cung cấp cho thị trường hàng vạn con giống 1 ngày tuổi với giá bán thấp hơn các cơ sở cung cấp giống khác 2.000-3.000 đồng/con. Với giá bán này đã giúp các hộ chăn nuôi tiết kiệm hàng triệu đồng tiền mua giống.

Về hiệu quả xã hội: dự án đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, người dân vùng dự

án và các vùng lân cận về chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học, bảo vệ môi trường cũng như kinh nghiệm tiếp thị con giống và tiêu thụ sản phẩm. Dự án đã đào tạo được một số cán bộ kỹ thuật và tập huấn cho hàng trăm hộ dân là người dân tộc thiểu số tại huyện Kim Bôi về chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học, thân thiện với môi trường. Dự án được đánh giá là có sự lan tỏa lớn và bền vững nhờ tạo việc làm cho lao động địa phương: từ 82 hộ dân tham gia dự án ban đầu là đồng bào dân tộc thiểu số đã thu hút được dự án không cần hỗ trợ kinh phí, chỉ cần hỗ trợ kỹ thuật, các hộ đã đăng ký mua giống gà từ dự án để phát triển chăn nuôi. Hiện nay, việc tiêu thụ gà thịt tại địa phương tương đối thuận lợi, vì qua quá trình xuất bán, các thương lái phát hiện giống gà Ri lai nuôi tại Kim Bôi có chất lượng ngon, hợp thị hiếu người tiêu dùng, một số thương lái chợ đầu mối đã đến đặt mua.

Dự án được thực hiện thành công đã góp phần hình thành vùng cung cấp trứng gia cầm an toàn, phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng: với số lượng 4.000 mái gà Ai Cập lai, 1.000 mái vịt Triết Giang sinh sản, mỗi năm sẽ cung cấp cho thị trường 400-500 ngàn quả trứng, tạo ra mạng lưới tiêu thụ trứng, giải quyết việc làm cho 50-60 lao động là thương lái về trứng gia cầm. Ngoài ra, trong quá trình tổ chức ấp trứng gia cầm, dự án đã tập huấn cho các chủ ấp trứng cách xây dựng và tạo nên mạng lưới tiêu thụ gà con và tiêu thụ sản phẩm gà thịt (được gọi là các nhà giàng), đã có chủ ấp cấp vốn là gà giống bán chịu ban đầu, cung ứng thuốc thú y và cám cho hộ nuôi, giúp lan tỏa mạnh mô hình chăn nuôi gia cầm quy mô hộ nông tại địa phương.

Thành công của dự án còn góp phần vào việc hoàn thành chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, việc thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi gia cầm, chương trình xây dựng nông thôn mới của huyện Kim Bôi. Tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động nhân rỗi tại địa phương, tăng thu nhập, giảm tỷ lệ nghèo trong đồng bào dân tộc của huyện Kim Bôi nói riêng, tỉnh Hòa Bình nói chung.

Từ những kết quả của dự án mang lại, có thể khẳng định rằng sự đóng góp của KH&CN trong việc đưa tiến bộ kỹ thuật áp dụng vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng đàn gia cầm là rất lớn. Góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng nông thôn mới tại địa phương ✍